

Số: *1416* /TB-ĐHHHVN-TCHC

Hải Phòng, ngày 26 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO
Về việc tuyển dụng viên chức
Trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2326/QĐ-HĐT ngày 16/11/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục khung vị trí việc làm và Danh mục vị trí việc làm cho một số đơn vị của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1451/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2017 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-BGTVT ngày 21/01/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao chỉ tiêu biên chế năm 2020 cho các đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 1405/NQ-HĐT ngày 21/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về chủ trương tổ chức Kỳ tuyển dụng viên chức Trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 1410/KH-ĐHHHVN-TCHC ngày 23/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc tổ chức Kỳ tuyển dụng viên chức Trường Đại học Hàng hải Việt Nam năm 2020;

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo tuyển dụng viên chức năm 2020 cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1.1. Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 88 người.

1.2. Chi tiết các vị trí tuyển dụng

- Giảng viên: 40 người.
- Kỹ thuật viên hướng dẫn thực hành: 13 người.
- Chuyên viên: 18 người.
- Kế toán viên: 05 người.
- Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết: 12 người.

II. ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển viên chức khai Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

Mỗi ứng viên tham gia dự tuyển chuẩn bị 01 bộ hồ sơ theo quy định.

IV. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

4.1. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của người dự đăng ký dự tuyển từ ngày 08/11/2020 đến hết ngày 07/12/2020.

4.2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Phòng 201B, Nhà A1, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, 484 Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

Xét tuyển theo vị trí việc làm, gồm 2 vòng:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2;

- Vòng 2: Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

- Thời gian dự kiến tổ chức xét tuyển: Tháng 12 năm 2020.

- Địa điểm: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng.

VII. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Thông tin chi tiết xin liên hệ với Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng./. 

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- Phương tiện thông tin đại chúng;
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu VT, TC-HC.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHỤ LỤC
Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng chi tiết theo từng vị trí việc làm

1. Điều kiện dự tuyển

Theo Khoản 1, Điều 22 Luật Viên chức: Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn dự tuyển chung

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
1.	Giảng viên Khoa Hàng hải	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Khoa học Hàng hải; Công nghệ Hàng hải; Điều khiển tàu biển; Kỹ thuật hệ thống An toàn Hàng hải; Công nghệ hệ thống An toàn Hàng hải; Kỹ thuật an toàn Hàng hải; Bảo đảm an toàn Hàng hải; Hệ thống giao thông Hàng hải; Môi trường Hàng hải; Tự động điều khiển; Điện tử viễn thông; Năng lượng Hàng hải; Phân tích hệ thống và xử lý thông tin; Quản lý Logistics; Hàng hải và vận tải; Kinh tế Hàng hải; Tổ chức và quản lý kinh tế; Kinh tế ngoại thương; Luật Hàng hải; Luật; Luật kinh tế, Luật Quốc tế; Pháp luật.
2.	Giảng viên Khoa Máy tàu biển	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Khai thác máy tàu biển; Kỹ thuật máy tàu thủy; Khai thác và bảo trì tàu thủy; Kỹ thuật tàu thủy; Động cơ; Công nghệ chế tạo máy; Cơ học và kết cấu tàu thủy; Kỹ thuật nhiệt lạnh; Kỹ thuật truyền nhiệt và thủy động; Thiết bị năng lượng; Năng lượng Hàng hải; Kỹ thuật Điện; Kỹ thuật Điều khiển; Kỹ thuật điện và điều khiển; Tự động hóa; Khoa học kỹ thuật; Khoa học Hàng hải; Công nghệ Hàng hải; Kỹ thuật Hàng hải; Kỹ thuật an toàn hàng hải; Hệ thống giao thông Hàng hải; Phân tích hệ thống và xử lý thông tin; Môi trường Hàng hải; Kỹ thuật cơ khí; Vật liệu ứng dụng trong ngành

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
						máy tàu thủy;
3.	Giảng viên Khoa Điện - Điện tử	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Kỹ thuật và công nghệ Điện, Điện tử, Viễn thông, Điều khiển, Tự động hóa; Kỹ thuật điện, điện tử; Điện, điện tử tàu biển; Điều khiển và tự động hóa; Điện tàu thủy, tàu biển; Điện tự động công nghiệp; Điện tử viễn thông; Đo lường và Điều khiển; Tự động hóa công nghiệp; Vô tuyến điện Hàng hải; Vô tuyến điện tử; Thông tin liên lạc; Công nghệ Cơ điện tử; Công nghệ, kỹ thuật điện; Sư phạm kỹ thuật; Nhà máy điện; Hệ thống Bảo đảm an toàn Hàng hải.
4.	Giảng viên Khoa Đóng tàu	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Khoa học, kỹ thuật, công nghệ tàu thủy và công trình đại dương; Đóng tàu; Đóng mới và sửa chữa tàu; Đóng tàu thủy và công trình ngoài khơi; Đóng tàu thủy và kỹ thuật đại dương; Thiết kế tàu thủy; Vỏ tàu thủy; Kết cấu tàu thủy; Sư phạm kỹ thuật; Chế tạo máy.
5.	Giảng viên Khoa Công nghệ	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Công nghệ thông tin; Công nghệ phần mềm; Kỹ thuật điện tử; Truyền thông; Mạng máy

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
	thông tin				định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	tính; Cơ điện tử; Cơ tin; Tin học; Toán tin; Sư phạm tin học; Khoa học và kỹ thuật máy tính; Hệ thống thông tin; Vô tuyến điện; Quản trị mạng; Quản trị dữ liệu; Kỹ thuật lập trình; Sư phạm kỹ thuật.
6.	Giảng viên Khoa Kinh tế	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Kinh tế; Kinh doanh; Ngoại thương; Thương mại; Quản lý; Kinh tế vận tải biển; Kinh tế ngoại thương; Kinh tế vận tải thủy; Kinh doanh quốc tế; Kinh tế quốc tế; Kinh tế Hàng hải và toàn cầu hóa; Kinh tế vận tải và Hàng hải; Kinh tế đối ngoại; Kinh tế phát triển; Tổ chức và quản lý vận tải; Kinh tế chính trị; Quản trị chuỗi cung ứng; Logistics; Quản trị Logistics; Logistics quốc tế; Tài chính; Kế toán; Kế hoạch; Chính trị; Quản trị kinh doanh; Quản trị tài chính kế toán; Quản lý công; Quan hệ quốc tế.
7.	Giảng viên Khoa Quản trị - Tài chính	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Quản trị; Kinh doanh; Thương mại; Quản lý; Marketing; Kinh tế; Kiểm toán; Kế toán; Tài chính; Ngân hàng; Đầu tư; Kinh tế đầu tư; Quản trị kinh doanh; Quản trị kinh doanh quốc tế; Quản trị tài chính kế toán; Kinh tế đối ngoại; Kinh tế quản trị và tài chính; Tổ chức và quản lý vận tải; Quản lý kinh tế; Kinh tế vận tải biển; Kinh tế vận tải thủy;

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
					tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Kinh tế ngoại thương; Kinh tế Hàng hải và toàn cầu hóa; Kinh tế doanh nghiệp; Chính sách; Luật; Luật Hàng hải.
8.	Giảng viên Khoa Công trình	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Kỹ thuật; Xây dựng; Công trình thủy; Công trình cảng; Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Bảo đảm; An toàn đường thủy; Kỹ thuật An toàn Hàng hải; Công nghệ, kỹ thuật xây dựng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật đại dương; Vật liệu xây dựng; Địa chất công trình; Thủy văn; Địa chính; Địa kỹ thuật; Trắc địa; Kiến trúc; Nội thất; Kỹ thuật xây dựng cầu – hầm – đường bộ; Kỹ thuật xây dựng cầu; Kỹ thuật xây dựng hầm; Kỹ thuật xây dựng đường bộ; Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Khoa học vật liệu; Vật liệu ứng dụng; Cơ học.
9.	Giảng viên Khoa Ngoại ngữ	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ thứ 2 phải đạt bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Tiếng anh phiên dịch; Tiếng Anh thương mại; Tiếng Anh kỹ thuật; Sư phạm tiếng Anh; Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh; Ngữ văn; Ngôn ngữ Việt Nam; Ngôn ngữ học; Ngôn ngữ học ứng dụng; Quản lý dạy học ngôn ngữ.

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
10.	Giảng viên Khoa Cơ sở - CB	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Khoa và thuộc một trong các lĩnh vực: + Đối với giảng viên giảng dạy các môn học Toán, Lý; Toán học; Sư phạm Toán; Toán; Toán giải tích; Toán đại số; Toán lý thuyết số; Toán xác suất; Toán thống kê; Toán kinh tế; Toán cơ; Toán tin; Sư phạm Vật lý; Vật lý; Vật lý quang học; Vật lý nguyên tử; Vật lý lý thuyết; Vật lý kỹ thuật; Vật lý vô tuyến; Vật lý chất rắn; + Đối với giảng viên giảng dạy các môn học Cơ, Sức bền vật liệu, Hình họa – Vẽ kỹ thuật: theo các lĩnh vực tuyển dụng đối với giảng viên các Khoa Công trình, Khoa Đóng tàu, Viện Cơ khí, Khoa Máy tàu biển.
11.	Giảng viên Viện Cơ khí	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Viện và thuộc một trong các lĩnh vực: Máy xếp dỡ; Máy xây dựng; Máy nâng chuyển; Cơ giới hóa xếp dỡ; Máy tàu thủy; Thiết bị năng lượng; Khai thác, vận hành các thiết bị năng lượng; Máy và thiết bị tàu thủy; Thiết kế và sửa chữa máy tàu thủy; Khai thác máy tàu biển; Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật thủy khí; Kỹ thuật nhiệt lạnh; Kỹ thuật ô tô; Công nghệ ô tô; Động cơ; Cơ khí động lực; Dịch vụ kỹ thuật ô tô; Trang trí động lực; Nội thất ô tô; Chế tạo máy; Cơ điện tử; Cơ học kỹ thuật; Cơ khí; Điện tử động công nghiệp; Điều khiển; Tự động hóa; Điện tử; Kỹ thuật, công nghệ về thông tin, phần mềm và truyền thông; Đóng mới

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
						và sửa chữa tàu thủy; Thiết kế thân tàu thủy; Kỹ thuật tàu thủy; Đóng tàu thủy; Vỏ tàu thủy; Đóng tàu và xây dựng; Đóng tàu và công trình ngoài khơi; Kỹ thuật và công nghệ; Cơ học; Luyện kim; Nhiệt luyện; Công nghệ vật liệu; Vật liệu học; Xử lý nhiệt và bề mặt.
12.	Giảng viên Viện Môi trường	Giảng viên	III	V.07.01.03	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên; c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo phù hợp với các chuyên ngành đào tạo của Viện và thuộc một trong các lĩnh vực: Công nghệ môi trường; Kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Khoa học và kỹ thuật môi trường; Môi trường và tài nguyên; Thẩm định môi trường; Sư phạm hóa học; Hóa học; Hóa lý; Công nghệ và kỹ thuật hóa học; Công nghệ sinh học; Hóa môi trường; Hóa kỹ thuật; Hóa hữu cơ; Vi sinh vật học; Quan trắc môi trường; Quản lý môi trường; Sử dụng, tổng hợp và bảo vệ nguồn tài nguyên.
13.	Kỹ thuật viên HĐTH Khoa Máy tàu biển	Kỹ sư	III	V.05.02.0 7	a) Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác. b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ sư - hạng III (bồi	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo tuyển dụng giảng viên Khoa Máy tàu biển.

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
					đưỡng hoàn thiện sau tuyển dụng).	
14.	Kỹ thuật viên HDTH Khoa Điện – Điện tử	Kỹ sư	III	V.05.02.0 7	a) Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác. b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ sư - hạng III (bồi dưỡng hoàn thiện sau tuyển dụng).	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo tuyển dụng giảng viên Khoa Điện – Điện tử.
15.	Kỹ thuật viên HDTH Khoa Công trình	Kỹ sư	III	V.05.02.0 7	a) Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác. b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ sư - hạng III (bồi dưỡng hoàn thiện sau tuyển dụng).	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo tuyển dụng giảng viên Khoa Công trình.
16.	Kỹ thuật	Kỹ sư	III	V.05.02.0 7	a) Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo tương ứng với chuyên ngành

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
	viên HDTH Viện Cơ khí				b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ sư - hạng III (bồi dưỡng hoàn thiện sau tuyển dụng).	đào tạo tuyển dụng giảng viên Viện Cơ khí.
17.	Kỹ thuật viên HDTH Trung tâm Huấn luyện thuyền viên	Kỹ sư	III	V.05.02.0 7	a) Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác. b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ sư - hạng III (bồi dưỡng hoàn thiện sau tuyển dụng).	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo tuyển dụng giảng viên của Khoa Hàng hải, Khoa Máy tàu biển.
18.	Kỹ sư Viện NCK H&C NHH	Kỹ sư	III	V.05.02.0 7	a) Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác. b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo tuyển dụng giảng viên của các Khoa/Viện chuyên môn thuộc Trường.

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
					năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ sư - hạng III (bồi dưỡng hoàn thiện sau tuyển dụng).	
19.	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết Trường CĐ VMU	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	III	V.09.02.03	a) Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác. b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; d) Có chứng chỉ bồi dưỡng Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết - hạng III (bồi dưỡng hoàn thiện sau tuyển dụng).	Có trình độ đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo tương ứng với chuyên ngành đào tạo tuyển dụng giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết tại các Khoa: Công nghệ tàu thủy, Máy tàu, Hàng hải, Điện – Điện tử, Kinh tế và các môn cơ sở cơ bản (Công nghệ thông tin, Toán, Lý luận chính trị, Sư phạm giáo dục chính trị, Tiếng Anh...).
20.	Công tác Hành chính - Tổng hợp	Chuyên viên		01.003	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc một trong các lĩnh vực: - Hành chính, Tổng hợp; Hành chính công; Văn hóa; Lịch sử; Kỹ thuật, công nghệ điện – điện tử; Công nghệ thông tin. - Quản lý nhà nước; Hành chính công;

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
					chính công; c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số; d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.	- Các lĩnh vực hoạt động, đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
21.	Công tác Quản trị - Thiết bị	Chuyên viên		01.003	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công; c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc một trong các lĩnh vực: - Quản trị; Quản lý; Kinh tế đầu tư; Kỹ thuật công trình; Kỹ thuật xây dựng; Kỹ thuật, công nghệ thông tin; Kỹ thuật điện; Kỹ thuật điện tự động công nghiệp; Công trình thủy; Xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Các lĩnh vực hoạt động, đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam: Nhóm Kỹ thuật; Công nghệ; Kinh tế.

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
					chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số; d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.	
22.	Công tác Sinh viên	Chuyên viên		01.003	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công; c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số; d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc một trong các lĩnh vực: - Quản lý nhà nước; Hành chính công; - Các lĩnh vực hoạt động, đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
					trường Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.	
23.	Công tác Khoa học công nghệ	Chuyên viên		01.003	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công; c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số; d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc một trong các lĩnh vực: - Quản lý nhà nước; Hành chính công; - Các lĩnh vực hoạt động, đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
24.	Giáo vụ	Chuyên viên		01.003	a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý	- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Chuyên ngành đào tạo thuộc một trong các lĩnh vực; - Quản lý nhà nước; Hành chính công; - Các lĩnh vực hoạt động, đào tạo của Trường Đại

STT	VTVL tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp			Tiêu chuẩn dự tuyển chung	Tiêu chuẩn dự tuyển cụ thể
		Tên	Hạng	Mã số		
					nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công; c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng GDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số; d) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương”.	học Hàng hải Việt Nam.